TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VL** **TỈNH HY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2023/QĐST - HNGĐ	*HY, ngày 23 tháng 02 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 177/2022/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Tú M, sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn HN, xã MH, huyện VL, tỉnh HY.

Bị đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1986.

SQ: thôn H, xã AV, huyện KC, tỉnh HY.

HKTT: thôn HN, xã MH, huyện VL, tỉnh HY.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Vũ Nam K, sinh ngày 20/11/2013

Cháu Vũ Đan Q, sinh ngày 26/7/2018

Đều có HKTT: thôn HN, xã MH, huyện VL, tỉnh HY.

Người đại diện hợp pháp của cháu K, cháu Q là anh M, chị N – là bố mẹ đẻ của các cháu

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2023.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Tú M và chị Phạm Thị N.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tình cảm vợ chồng:** Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Tú M và chị Phạm Thị N.

*** Về con chung:** Anh M, chị N xác định vợ chồng có 02 con chung cháu lớn tên Vũ Nam K, sinh ngày 20/11/2013, cháu thứ hai Vũ Đan Q, sinh ngày 26/7/2018. Chấp nhận sự thỏa thuận của anh M, chị N giao cháu Vũ Nam K, sinh ngày 20/11/2013 cho anh M nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao cháu V Đan Q, sinh ngày 26/7/2018 cho chị N nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh M, chị N không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn anh M, chị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung của vợ chồng, về nợ, về ruộng nông nghiệp, về công sức:** Chấp nhận sự tự nguyện của anh M, chị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chấp nhận sự tự nguyện của anh M xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh M đã nộp theo biên lai số 11876 ngày 21/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VL, trả lại anh M số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKS huyện VL;*
- *UBND xã MH;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm